TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 159/2018/DS-ST
Ngày: 14-8-2018
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hành
Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thùy O - sinh năm 1978 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm Y, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Minh Th– sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo chị Võ Thùy O trình bày: Vào ngày 15 – 02 – 2016, vợ chồng anh Trịnh Minh Thà, chị Nguyễn Thị Th có vay của chị O số tiền 52.700.000 đồng và có làm biên nhận nợ, vay không tính lãi. Anh Thà, chị Th hứa đến khi nào anh chị bán được sạp đồ tươi thì trả nợ cho chị. Từ khi vay đến nay, anh Thvà chị Th

không trả nợ. Chị O có đến đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh Thà, chị Th xin gia hạn thời gian trả nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hiện tại anh Thvà chị Th đã bán sạp đồ tươi nhưng không thực hiện việc trả nợ. Nay chị O yêu cầu vợ chồng anh Thà, chị Th trả số tiền vốn 52.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 15 – 02 – 2016, vợ chồng anh Trịnh Minh Thà, chị Nguyễn Thị Th có vay của chị O số tiền 52.700.000 đồng và có làm biên nhận nợ, vay không tính lãi. Sau khi vay cho đến nay, vợ chồng anh Thà, chị Th không thực hiện việc trả nợ. Chị O có đến đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh Thchị Th không trả nợ. Chị O yêu cầu anh Thà, chị Th trả nợ gốc là 52.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Theo đó thì thời hiệu khởi kiện vụ án là vẫn còn theo quy định pháp luật. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy đinh tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Vào ngày 15 – 02 – 2016, vợ chồng anh Thà, chị Th có vay của chị O số tiền 52.700.000 đồng, vay không tính lãi là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Biên nhận nợ ngày 15 – 02 – 2016 có chữ viết và chữ ký của các bên. Sau khi vay tiền, chị Th và anh Thkhông có trả nợ cho chị O. Do đó, việc chị O yêu cầu vợ chồng anh Thchị Th trả nợ với số tiền là 52.700.000 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với anh Thvà chị Th đã được triệu tập để tham gia hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự giữa các đương sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng Dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Thà, chị Th hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh chị đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia xét xử tại phiên tòa nhưng anh Thchị Th vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Thvà chị Th. Anh Thà, chị Th vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu của chị O.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị O đối với chị Thà và anh Thêm là có cơ sở nên chấp nhận. Buộc anh Thvà chị Th liên đới trả cho chị O số tiền 52.700.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch là 2.635.000 đồng anh Thvà chị Th phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Võ Thùy O đối với anh Trịnh Minh Thà, chị Nguyễn Thị Th.

Buộc anh Trịnh Minh Thà, chị Nguyễn Thị Th trả cho chị Võ Thùy O số tiền 52.700.000 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Thvà chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.635.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Chị O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị O có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.317.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0004128 ngày 30 – 01 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chị O được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thà, chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND huyện Cái Nước;
-Chi cục THA DS Cái Nước;
-Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nhủ Khuyên